

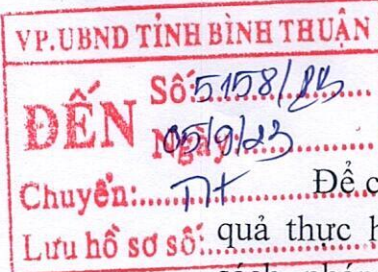
QUỐC HỘI KHÓA XV
ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1460/UBTCNS15

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

V/v báo cáo kết quả thực hiện
Nghị quyết 74/2022/QH15



Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận

Đề chuẩn bị tài liệu báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) kết quả thực hiện Nghị quyết 74/2022/QH15 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Ủy ban Tài chính, Ngân sách trân trọng đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước (sau đây viết tắt là các Bộ, ngành, địa phương) báo cáo kết quả thực hiện việc triển khai các Điều 2, 4 và 5 của Nghị quyết 74/2022/QH15 thuộc thẩm quyền đến ngày 31/8/2023 (Đề cương chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Để kịp thời gian tổng hợp báo cáo đề nghị các Bộ, ngành, địa phương chuẩn bị các nội dung nêu trên gửi Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội trước ngày 15/9/2023 bằng văn bản, đồng thời gửi vào thư điện tử: vutens@quochoi.vn (trừ các tài liệu quản lý theo chế độ Mật).

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh các nội dung liên quan về Vụ Tài chính, Ngân sách, Văn phòng Quốc hội (qua đ/c Lê Thị Huyền Trang, số điện thoại: 080.41543 hoặc địa chỉ thư điện tử nêu trên).

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương. /*tkc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c PCTQH: Đ/c Trần Quang Phương và đ/c Nguyễn Đức Hải (để báo cáo);
- HĐDT, các Ủy ban của Quốc hội (để phối hợp giám sát);
- Đoàn ĐBQH, HĐND các tỉnh, thành phố (để phối hợp giám sát);
- Thường trực UBTCNS;
- Văn phòng Quốc hội (để biết);
- Lãnh đạo Vụ TCNS;
- Lưu: HC, TCNS;
- E-pas: 144608

TM. ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH
KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Thị Phú Hà

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 VỀ ĐẨY MẠNH VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN NGÀY 31/8/2023

(Kèm theo Công văn số 1460/UBTCNS15 ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách)

I. VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 CỦA QUỐC HỘI VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15

Báo cáo cụ thể chương trình, kế hoạch và thông tin cơ bản các chương trình, kế hoạch của Bộ, ngành, địa phương đã triển khai từ khi ban hành Nghị quyết số 74/2022/QH15 đến ngày 31/8/2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 ĐẾN NGÀY 31/8/2023

II.1. Việc tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung về THPTK,CLP quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 74/2022/QH15

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thay đổi nhận thức nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc THPTK,CLP tại cơ quan, đơn vị.

2. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương triệt để THPTK,CLP tại cơ quan, đơn vị.

3. Việc hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan tới THPTK,CLP tại khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 74/2022/QH15 thuộc thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao.

II.2. Việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại các khoản 2 và 3 Điều 2 Nghị quyết số 74/2022/QH15

1. Kết quả rà soát, thống kê, tổng hợp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK,CLP giai đoạn 2016-2021 của Bộ, ngành, địa phương, trong đó báo cáo rõ kết quả rà soát, phát hiện các vi phạm, thất thoát, lãng phí của từng Bộ, ngành, địa phương.

2. Kết quả làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước có thất thoát, lãng phí; diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật; 79.670 ha đất các công ty

nông, lâm nghiệp đã có quyết định thu hồi nhưng chưa có phương án sử dụng; 305.043 ha đất các công ty nông, lâm nghiệp chưa có quyết định thu hồi và chưa có phương án sử dụng đất và các tồn tại, hạn chế khác nêu trong Báo cáo số 330/BC- ĐGS ngày 11/10/2022 của Đoàn giám sát.

3. Kết quả phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình, làm rõ trách nhiệm, xử lý các sai phạm, tiêu cực, các tồn tại, hạn chế, thất thoát, lãng phí đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến 51 dự án, cụm dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí (nêu tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15); 13 dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ (nêu tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15); 19 dự án chậm triển khai, có khó khăn vướng mắc để đất đai hoang hóa, lãng phí (nêu tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15); 880 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng (nêu tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15) và các tồn tại, hạn chế khác nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11/10/2022 của Đoàn giám sát;

4. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật có liên quan đến công tác THTK,CLP; kết quả rà soát và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chông chéo, mâu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản.

5. Kết quả việc rà soát, xử lý các công văn, quyết định đã ban hành không đúng thẩm quyền liên quan đến việc miễn, giảm, giãn, hoàn thuế; các biện pháp và kết quả việc chống chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI (nếu có).

6. Kết quả giải quyết dứt điểm các trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản của Bộ, ngành, địa phương.

7. Kết quả rà soát, tổng hợp, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình, phương án xử lý khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA không hiệu quả, chậm tiến độ; dự án BT dở dang. Kết quả giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các dự án BOT và hợp đồng BOT.

8. Kết quả rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn NSNN của Bộ, ngành, địa phương đến ngày 31/12/2021, trong đó làm rõ số vốn đã hủy bỏ, thu hồi về NSNN các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định;

9. Thống kê và báo cáo nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng của Bộ, ngành, địa phương tại ngày 31/12/2021 và tại ngày 31/12/2022.

10. Kết quả đánh giá và các giải pháp cụ thể liên quan đến đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; tình hình xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp.

11. Kết quả việc rà soát, sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Bộ, ngành, địa phương quản lý.

12. Kết quả rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ, ngành, địa phương; việc xử lý các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kết quả kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định.

13. Kết quả công tác phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025.

14. Kết quả rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc.

15. Kết quả rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả rà soát, đánh giá lại việc quản lý, giao biên chế của Bộ, ngành, địa phương.

16. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, trong đó làm rõ kết quả thu hồi các dự án treo, các dự án sử dụng đất chậm tiến độ và các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

17. Kết quả thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về THPT, CLP theo yêu cầu tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 74/2022/QH15.

18. Riêng Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Bộ Công an, Bộ Tư pháp ngoài báo cáo các nội dung, kết quả thực hiện các khoản 2, 3 Điều 4 của Nghị quyết số 74/2022/QH15 tại các điểm từ 1 đến 17 trên đây, đề nghị báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 5 Nghị quyết số

74/2022/QH15.

Đối với từng nội dung cụ thể tại từng điểm trên đây đề nghị Bộ, ngành, địa phương báo cáo rõ tình hình, kết quả thực hiện kèm theo đầy đủ thông tin, số liệu cụ thể; kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ THÁO GỖ CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15 TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương.

2. Các đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền.

Đề xuất cụ thể cơ quan, tổ chức cần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện tốt yêu cầu tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 và khó khăn, vướng mắc của Bộ, ngành, địa phương.